

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 5 - 2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Kim C, sinh năm 1978 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Trại Lưới B, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Kim C trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà Võ Kim C và ông Nguyễn Văn Ph có thời gian tìm hiểu và chung sống tự nguyện từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay hôn nhân không lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Lý do ly hôn: Trong cuộc sống thời gian gần đây thường nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi dẫn đến xô sát. Tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay bà C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

- Về nuôi con chung: Có 03 người con;

1/ Nguyễn Thị Kim H (nữ), sinh năm 1996 (đã lập gia đình riêng);

2/ Nguyễn Kim H1 (nữ), sinh năm 2000 (đã lập gia đình riêng);

3/ Nguyễn Phúc Thảo (nam), sinh ngày 10/4/2002 (đang sống chung với gia đình).

Vợ chồng tự thỏa thuận việc nuôi con, cấp dưỡng cho con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 5 tháng 4 năm 2019, bị đơn ông Nguyễn Văn Ph trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 1996, ông Ph kết hôn với bà Võ Kim C, có làm đám cưới theo phong tục truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong cuộc sống vợ, chồng không hợp nhau nên bà C yêu cầu ly hôn thì ông Ph đồng ý ly hôn.

- Về con chung:

1/ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1996;

2/ Nguyễn Kim H1, sinh năm 2000;

3/ Nguyễn Phúc Thảo, sinh ngày 10/4/2002.

Các con đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà C vẫn bảo lưu quan điểm nêu trên, yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph vì đầu năm 2019, ông Ph đã từng gửi đơn yêu cầu ly hôn với bà, sau đó rút lại yêu cầu nhưng từ đó đến nay cũng không hòa giải được mâu thuẫn. Về nuôi con chung, cấp việc dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Kim C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đối với ông Nguyễn Văn Ph có đơn xin vắng mặt các phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử do bận công việc gia đình yêu cầu này của ông Ph là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Võ Kim C và ông Nguyễn Văn Ph có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục tập quán địa phương từ năm 1996 nhưng đến nay hôn nhân vẫn không lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống giữa bà C và ông Ph thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân bắt do đồng quan điểm, hôn nhân không hòa hợp, tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Đầu năm 2019, ông Ph đã gửi đơn yêu cầu ly hôn với bà C nhưng sau đó rút lại yêu cầu, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2019. Từ khi rút đơn yêu cầu đến nay thì mâu thuẫn giữa bà C và ông Ph cũng không hòa giải được, nay bà C yêu cầu ly hôn với ông Ph, ông Ph đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai đương sự vì hôn nhân giữa bà C và ông Ph không lập thủ tục đăng ký kết hôn. Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ của bà Võ Kim C và ông Nguyễn Văn Ph không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Bà C và ông Ph đều xác định có 03 người con chung.
 - + Nguyễn Thị Kim H (nữ), sinh năm 1996 (đã lập gia đình riêng);
 - + Nguyễn Kim H1 (nữ), sinh năm 2000 (đã lập gia đình riêng);
 - + Nguyễn Phúc T (nam), sinh ngày 10/4/2002 (đang sống chung với gia đình).

Các con đã trưởng thành nên bà C và ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Võ Kim C phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Chân được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 220, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Kim C và ông Nguyễn Văn Ph.

[2]. Về nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Võ Kim C phải chịu 300.000 đồng, bà C được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016374 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, bà C không phải nộp thêm án phí.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền